

Danh sách
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA
(DẠNG THỨC TOEIC 450+)
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-TTNNTH, ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học)
Khóa thi ngày: 14/7/2025

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
01	147001	Văn Công Hoàng Anh	18/07/2005	Tây Ninh	495	Cấp CN
02	147002	Phạm Nguyễn Trâm Anh	12/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	340	
03	147003	Phùng Thị Kim Anh	03/04/2001	Tp. Hồ Chí Minh	250	
04	147004	Lê Trí Anh	08/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	845	Cấp CN
05	147005	Nguyễn Huỳnh Phương Anh	21/01/2005	Khánh Hòa	650	Cấp CN
06	147006	Đào Việt Anh	29/04/2004	Đồng Nai	580	Cấp CN
07	147007	Phạm Nguyễn Gia Bảo	26/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	570	Cấp CN
08	147008	Nguyễn Xuân Bảo	31/08/2005	Đồng Nai	535	Cấp CN
09	147009	Tô Hoàng Bảo	26/10/2003	Tây Ninh	295	
10	147010	Hồ Quốc Bình	08/07/2005	Khánh Hòa	235	
11	147011	Nguyễn Hữu Bình	24/10/2004	Tây Ninh	490	Cấp CN
12	147012	Lê Việt Bình	15/05/2002	Đắk Lắk	290	
13	147013	Trần Thị Bảo Châu	28/10/2003	Tây Ninh	505	Cấp CN
14	147014	Lê Thành Chung	05/08/2005	Gia Lai	350	
15	147015	Nguyễn Trần Tiến Công	11/12/2005	Đồng Nai	340	
16	147016	Hoàng Hải Đăng	02/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	740	Cấp CN
17	147017	Nguyễn Hữu Đăng	10/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	380	
18	147018	Nguyễn Tấn Đăng	05/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	465	Cấp CN
19	147019	Nguyễn Tấn Đạt	19/10/2003	Tây Ninh	570	Cấp CN
20	147020	Đỗ Văn Võ Đạt	29/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	610	Cấp CN
21	147021	Trần Quốc Đạt	15/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	555	Cấp CN
22	147022	Lê Công Đạt	10/02/2004	Thanh Hóa	310	
23	147023	Lưu Thành Đạt	31/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	560	Cấp CN
24	147024	Đỗ Phú Thành Đạt	21/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	405	
25	147025	Nguyễn Hồ Hải Đông	05/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	240	
26	147026	Nguyễn Quốc Dũng	17/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	480	Cấp CN
27	147027	Huỳnh Thành Dương	10/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	490	Cấp CN
28	147028	Mai Xuân Dương	01/04/2001	Nghệ An	495	Cấp CN
29	147029	Trần Thái Đại Dương	12/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	215	
30	147030	Nguyễn Khánh Duy	28/02/2003	Đắk Lắk	815	Cấp CN
31	147031	Nguyễn Bảo Duy	27/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	505	Cấp CN
32	147032	Lê Thị Thanh Hà	19/06/2003	Đồng Nai	505	Cấp CN

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
33	147033	Trương Thị Trúc Hằng	06/10/2005	Tây Ninh	455	Cấp CN
34	147034	Trần Chí Hào	17/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	635	Cấp CN
35	147035	Nguyễn Thái Hoàn	17/01/2003	Quảng Ngãi	460	Cấp CN
36	147036	Trần Minh Hợp	14/09/2003	Đắk Lắk	640	Cấp CN
37	147037	Lê Quốc Hùng	19/08/2003	Đồng Nai	630	Cấp CN
38	147038	Nguyễn Vĩnh Hưng	14/02/2003	Tây Ninh	620	Cấp CN
39	147039	Đào Thị Thu Hương	20/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	740	Cấp CN
40	147040	Nguyễn Hoàng Triều Huy	14/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	565	Cấp CN
41	147041	Võ Mai Hoàng Huy	27/07/2004	Tây Ninh	460	Cấp CN
42	147042	Nguyễn Khắc Huy	11/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	575	Cấp CN
43	147043	Nguyễn Bảo Khang	27/10/2004	Đồng Tháp	490	Cấp CN
44	147044	Trần Ngọc Phương Linh	14/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	595	Cấp CN
45	147045	Nguyễn Thị Quý Lộc	25/06/2003	Cà Mau	480	Cấp CN
46	147046	Nguyễn Vũ Thành Long	23/03/2002	Đắk Lắk	705	Cấp CN
47	147047	Trần Võ Thanh Lượng	23/11/2005	Khánh Hòa	660	Cấp CN
48	147048	Nguyễn Tấn Miều	17/07/2003	Lâm Đồng	420	
49	147049	Trần Thiên Nam	04/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	575	Cấp CN
50	147050	Võ Kim Ngân	08/12/2004	Cần Thơ	720	Cấp CN
51	147051	Lê Thị Yến Nghi	16/08/2004	Tây Ninh	560	Cấp CN
52	147052	Hồ Đình Nguyên	16/12/2003	Lâm Đồng	450	Cấp CN
53	147053	Lý Thảo Nguyên	24/10/2003	Cà Mau	215	
54	147054	Bùi Nguyễn Thanh Nhân	28/09/2003	Gia Lai	390	
55	147055	Vũ Thị Yến Nhi	04/07/2003	Vĩnh Long	470	Cấp CN
56	147056	Phan Ngọc Yến Nhi	09/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	305	
57	147057	Nguyễn Minh Nhựt	09/02/2004	An Giang	360	
58	147058	Trần Minh Phát	26/06/2002	Tây Ninh	775	Cấp CN
59	147059	Trần Võ Phi	06/04/1999	Gia Lai	300	
60	147060	Vũ Sỹ Phú	10/02/2005	Tây Ninh	645	Cấp CN
61	147061	Trần Ngọc Mai Phương	04/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	500	Cấp CN
62	147062	Trần Ngọc Phương	02/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	285	
63	147063	Phạm Bùi Bảo Quan	30/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	765	Cấp CN
64	147064	Nguyễn Hồng Quân	23/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	480	Cấp CN
65	147065	Hoàng Minh Quân	24/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	495	Cấp CN
66	147066	Huỳnh Phi Quang	01/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	495	Cấp CN
67	147067	Phan Thị Như Quý	26/08/2005	Lâm Đồng	745	Cấp CN
68	147068	Châu Thị Ngọc Quyên	01/03/2004	Vĩnh Long	610	Cấp CN
69	147069	Nguyễn Phạm Tấn Tài	10/09/2003	Tây Ninh	410	

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
70	147070	Nguyễn Hồ Trường Tam	05/01/2004	Tây Ninh	705	Cấp CN
71	147071	Huỳnh Nhật Tân	10/04/2003	Lâm Đồng	505	Cấp CN
72	147072	Trần Cẩm Thanh	22/10/1999	Tây Ninh	670	Cấp CN
73	147073	Huỳnh Thị Anh Thư	29/11/2003	Tây Ninh	770	Cấp CN
74	147074	Nguyễn Thị Minh Thư	01/10/2003	Vĩnh Long	530	Cấp CN
75	147075	Huỳnh Nguyên Thủy Tiên	19/01/2005	Lâm Đồng	505	Cấp CN
76	147076	Nguyễn Minh Tiến	19/11/2004	Lâm Đồng	605	Cấp CN
77	147077	Nguyễn Văn Tiến	14/10/2001	An Giang	740	Cấp CN
78	147078	Nguyễn Trung Tín	01/01/2005	Lâm Đồng	300	
79	147079	Nguyễn Công Tộ	07/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	275	
80	147080	Trương Minh Toàn	14/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	640	Cấp CN
81	147081	Huỳnh Thị Kim Trinh	04/04/2003	Quảng Ngãi	245	
82	147082	Nguyễn Thị Thu Trinh	29/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	320	
83	147083	Lê Đức Trọng	29/11/2003	Ninh Bình	250	
84	147084	Hồ Thị Thanh Trúc	18/05/2002	Đắk Lắk	490	Cấp CN
85	147085	Đặng Thị Thanh Trúc	25/09/2003	Tây Ninh	470	Cấp CN
86	147086	Phạm Thị Thanh Trúc	15/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	340	
87	147087	Phạm Đức Trung	10/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	775	Cấp CN
88	147088	Mai Xuân Trung	20/10/2004	Đồng Nai	275	
89	147089	Trần Anh Tuấn	09/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	815	Cấp CN
90	147090	Võ Xuân Anh Tuấn	24/06/2002	Lâm Đồng	285	
91	147091	Nguyễn Phúc Tường	04/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	560	Cấp CN
92	147092	Lê Thị Yến Vi	12/07/2003	Đắk Lắk	340	
93	147093	Nguyễn Thành Việt	30/08/2004	Gia Lai	745	Cấp CN
94	147094	Đoàn Văn Vinh	09/08/2003	Lâm Đồng	330	
95	147095	Ngô Phạm Anh Vũ	02/01/2003	An Giang	455	Cấp CN
96	147096	Nguyễn Thị Thúy Vui	11/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	270	
97	147097	Nguyễn Thị Kiều Vy	23/07/2004	Đồng Tháp	480	Cấp CN
98	147098	Bùi Thúy Vy	15/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	450	Cấp CN
99	147099	Trần Ngọc Yên Vy	20/11/2003	Lâm Đồng	495	Cấp CN
100	147100	Nguyễn Thị Thảo Vy	12/08/2003	Đồng Nai	505	Cấp CN
101	147101	Hà Phạm Thảo Vy	25/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	470	Cấp CN
102	147102	Nguyễn Tiểu Yến	08/07/2003	Tây Ninh	540	Cấp CN
103	147103	Nguyễn Thanh Hải Yến	23/10/2001	Đồng Nai	455	Cấp CN

Tổng cộng: 103 Thí sinh